ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ EA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 53 /KH-UBND	*Ea Trang, ngày 25 tháng 3 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" năm 2026 trên địa bàn xã

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" giai đoạn 2023 - 2030 (Đề án 977), Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" giai đoạn 2023 - 2030 (Đề án 977) trên địa bàn xã Ea Trang năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thói quen tìm hiểu, cập nhật, sử dụng và tuân thủ pháp luật của người dân, đặc biệt là đối tượng đặc thù, học sinh, sinh viên, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đồng thời, tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và các tổ chức hành nghề thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận pháp luật.

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể nội dung công việc thực hiện, tiến độ, sản phẩm, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện Kế hoạch; bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng và đạt hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, thể chế bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

1.1. Thực hiện tốt công tác rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở,

chuẩn tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin, trợ giúp pháp lý (TGPL) để đổi mới nội dung, phương thức thực hiện theo hướng Nhà nước thiết lập các điều kiện cần thiết để người dân chủ động tiếp cận thông tin pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND - UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

- Kết quả/sản phẩm: Báo cáo công tác tư pháp định kỳ và các báo cáo khác liên quan; văn bản đề xuất, kiến nghị…

1.2. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật về TGPL, bổ trợ tư pháp để tạo cơ sở huy động nguồn lực xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức và thành viên.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã

- Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

- Kết quả/sản phẩm: Báo cáo; văn bản đề xuất, kiến nghị…

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và văn hóa tuân thủ pháp luật của người dân

2.1. Tuyên truyền, phổ biến bằng các hình thức phù hợp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân.

2.2. Hướng dẫn kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật thông qua nghiên cứu tờ rơi, tờ gấp, câu chuyện pháp luật, tình huống pháp luật và các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật khác.

2.3. Truyền tải kịp thời các văn bản pháp luật mới ban hành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phổ biến pháp luật; lồng ghép tuyên truyền trong sinh hoạt cộng đồng dân cư; trên phương tiện thông tin đại chúng; Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Cổng Thông tin điện tử xã; hệ thống truyền thanh xã, thôn, buôn; mô hình Zalo PBGDPL và tổ công nghệ số cộng đồng.

2.4. Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về quyền, lợi ích hợp pháp của người dân; vai trò của trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý; mục đích, ý nghĩa và kết quả thực hiện Đề án 977 trên trạm truyền thanh phát thanh xã và Nhóm Zalo của xã và các thôn, buôn.

2.5. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của đường dây nóng, trang phản ánh hiện trường và công tác tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị, tư vấn, hỗ trợ pháp luật cho người dân.

2.6. Kiện toàn đội ngũ nhân lực có kiến thức pháp luật, kỹ năng hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý; xây dựng, triển khai các chương trình phù hợp với từng nhóm đối tượng. Kịp thời bình chọn, tôn vinh, khen thưởng gương người tốt, việc tốt trong chấp hành và bảo vệ pháp luật; biểu dương các sáng kiến hiệu quả trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật theo quy định.

3. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

3.1. Phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc mở rộng, củng cố mạng lưới các cơ quan, tổ chức hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật; tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước trong hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân.

3.2. Đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý những hạn chế, bất cập trong tổ chức thực hiện.

3.3. Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; tổ chức tư vấn pháp luật miễn phí, hỗ trợ người dân giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc pháp lý phát sinh từ thực tiễn đời sống.

3.4. Củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và những người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng truyền thông, tư vấn, hỗ trợ pháp luật gắn với nhu cầu thực tế của người dân ở cơ sở.

3.5. Phát huy trách nhiệm xã hội trong việc tham gia hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở; tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

4. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các phòng, ban, trung tâm và các thôn, buôn trên địa bàn xã

4.1. Các phòng, ban, trung tâm và các thôn, buôn trên địa bàn xã nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ thi hành pháp luật; tăng cường tự kiểm tra, tự giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Thường xuyên rà soát các điều kiện để hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin pháp luật, thực hiện quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; bảo đảm thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình, công khai, minh

bạch nội dung trả lời của cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, đối thoại với Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật.

4.2. Củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc liên quan đến người dân. Tham gia bồi dưỡng, tập huấn theo định kỳ; hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên môn phù hợp với từng lĩnh vực, địa bàn; chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng.

4.3. Thực hiện đầy đủ, kịp thời trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Chủ động tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành, bảo đảm người dân được tiếp cận thông tin pháp luật chính xác, thống nhất, kịp thời. d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về trợ giúp pháp lý; bảo đảm người thuộc diện được trợ giúp pháp lý được tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, thuận lợi, đúng quy định; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hoạt động trợ giúp pháp lý tại cơ sở.

4.4. Đề xuất người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tại cộng đồng tham gia hòa giải ở cơ sở; củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của từng thôn, buôn.

4.5. Thường xuyên kiểm tra việc thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong các hoạt động bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật; kịp thời xử lý vi phạm theo thẩm quyền; đồng thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong thực thi pháp luật.

4.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cung cấp, công khai thông tin pháp luật; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân; theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tiếp cận pháp luật.

5. Hỗ trợ nguồn lực, ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

5.1. Đề xuất kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết theo quy định để thực hiện đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao; triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ về hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật theo kế hoạch.

5.2. Việc sử dụng kinh phí theo quy định cho các tổ chức chính trị - xã hội, nhằm phát huy vai trò trong hỗ trợ, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

5.3. Khuyến khích và huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã tham gia hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí trong các chương trình, đề án có liên quan đã được phê duyệt nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh trùng lặp, lãng phí.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, trung tâm, cơ quan, đơn vị và trưởng các thôn, buôn trong xã triển khai kế hoạch hoặc lồng ghép nội dung thực hiện Đề án 977 năm 2026 trong kế hoạch công tác của ngành, đơn vị và tổ chức thực hiện, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật người dân theo lĩnh vực, địa bàn quản lý.

2. Giao văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, trung tâm và các thôn, buôn trên địa bàn xã, triển khai thực hiện, đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, khảo sát, đánh giá thực trạng hiểu biết, kỹ năng và nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân; sơ kết, tổng kết, báo cáo, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này và các văn bản khác có liên quan theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên chủ động phối hợp với văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, triển khai thực hiện tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân trên địa bàn tỉnh, đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng, ban, trung tâm, cơ quan, đơn vị và các thôn, buôn trên địa bàn xã phản ánh, kiến nghị bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND- UBND xã) để xem xét, đề xuất ý kiến./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND và UBND xã;
- MTTQ và Các Tổ chức thành viên xã;
- Tuyên truyền viên pháp luật xã;
- Trưởng các thôn, buôn;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Y Chen Mlô